

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/LĐ-PT

Ngày: 17-7-2019

*V/v tranh chấp về xử lý kỷ luật sa
thải, đơn phương chấm dứt HĐLĐ.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Thẩm phán:

Bà Lương Hải Yến.

Bà Đỗ Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2019/TLPT-LĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 về việc “*Tranh chấp về xử lý kỷ luật sa thải, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 01/2019/LĐ-ST ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 39/2019/QĐ-PT ngày 01 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, thành phố T B, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Bị đơn: Công ty Cổ phần khu công nghiệp TBS ST.

Địa chỉ: Km 85+..., quốc lộ 10, xã T B, thành phố T B, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị V, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh H, chức vụ: Giám đốc điều hành Công ty. (văn bản ủy quyền ngày 14/12/2018; có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

- Người kháng cáo: Anh Vũ Văn Đ là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình , tỉnh Thái Bình, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2018, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là anh Vũ Văn Đức trình bày và có yêu cầu khởi kiện như sau:*

Anh Vũ Văn Đ vào làm việc tại Công ty Cổ phần khu công nghiệp TBS ST (sau đây gọi tắt là Công ty ST) từ ngày 01/7/2016, giữa hai bên có ký Hợp đồng lao động có thời hạn. Đến ngày 03/7/2018, anh Đ nhận được Phiếu tạm điều chuyển công tác nội bộ của Công ty. Đến ngày 06/7/2018, anh Đ bắt đầu công việc mới nhưng do sức khỏe không phù hợp với công việc đó nên anh Đức đã báo cáo lên lãnh đạo Công ty ST để xin chuyển sang công việc khác nhưng không được chấp nhận, do ảnh hưởng đến sức khỏe nên anh Đ đã không làm công việc mới. Ngày 12/7/2018, anh Đ có gặp Giám đốc Công ty ST để trình bày sự việc nhưng Giám đốc nói nếu không đủ sức khỏe thì phải nghỉ việc và anh Đ bị đuổi ra khỏi Công ty ST ngay hôm đó. Ngày 13/7/2018, anh Đ nhận được Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với lý do bị sa thải. Anh Đ thừa nhận có vi phạm kỷ luật của Công ty ST, khi được điều động đến bộ phận mới để làm việc do anh Đ bị đau đầu nên không làm việc, ra chỗ khác ngồi chứ không xúi giục và kích động người khác bỏ việc. Anh Đ cho rằng Công ty ST đã ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với anh Đ là trái pháp luật, vì anh Đ không vi phạm những nội quy quy định về kỷ luật sa thải, không báo trước cho anh Đ để tham gia cuộc họp và không tiến hành cuộc họp xử lý kỷ luật sa thải.

Ngày 26/9/2018, anh Vũ Văn Đ nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các yêu cầu cụ thể như sau:

- Yêu cầu tuyên bố Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 714/QĐ-TBS-2018 ngày 13/7/2018 của Công ty Cổ phần khu công nghiệp TBS ST là trái pháp luật, buộc Công ty Cổ phần khu công nghiệp TBS ST phải hủy quyết định này.

- Buộc Công ty Cổ phần khu công nghiệp TBS ST phải nhận anh Vũ Văn Đ trở lại làm việc và bồi thường tiền lương cho những tháng anh Đ không được làm việc kể từ ngày 13/7/2018 tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/4/2019 là 52.830.000 đồng; 02 tháng tiền lương phụ cấp theo hợp đồng lao động là 7.060.000 đồng. Tổng cộng là 59.890.000 đồng.

** Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là Công ty Cổ phần khu công nghiệp TBS ST trình bày và có quan điểm như sau:*

Ngày 01/8/2017, Công ty ST ký hợp đồng lao động số 17080002/ HĐLĐ-36T có thời hạn là 36 tháng với anh Vũ Văn Đ, anh Đ được tuyển dụng vào Công ty ST làm công việc chuyên môn là công nhân may thân và được phân công về bộ phận đóng gói Packing do ông Bùi Đình Tú làm tổ trưởng. Từ ngày ký kết hợp đồng lao động cho đến ngày 28/6/2018, ông Tú có gửi bản tường trình cho Giám

độc báo cáo về việc anh Đ không thực hiện nội quy của bộ phận đóng gói, tự ý phá băng keo của khách hàng, sau đó đăng tải lên Facebook, không mặc đồng phục khi làm việc, Công ty ST đã lập biên bản vi phạm đối với anh Vũ Văn Đ. Cùng ngày, ban lãnh đạo Công ty ST đã thành lập hội đồng kỷ luật và xác định anh Đ đã vi phạm nội quy của Công ty ST là không mặc đồng phục khi làm việc, không chấp hành sự phân công của trưởng bộ phận làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Công ty ST nói chung và của bộ phận đóng gói nói riêng. Sau đó, ngày 02/7/2018 anh Đ được điều chuyển đến bộ phận cơ khí do ông Phạm Văn Hùng làm tổ trưởng, ngày 11/7/2018, ông Hùng có văn bản báo cáo về việc anh Đ không làm việc, không tuân thủ sự điều hành của tổ trưởng, bỏ việc, có hành vi chống đối, kích động, lôi kéo các nhân viên khác bỏ việc làm ảnh hưởng đến Công ty và hoạt động của các bộ phận trong Công ty. Ban lãnh đạo Công ty đã nhiều lần mời anh Đ lên làm việc để nhắc nhở, giáo dục, khiển trách nhưng anh Đ không tuân thủ và tiếp tục vi phạm nội quy của Công ty. Như vậy, hành vi của anh Đ đã làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty ST, vi phạm nghiêm trọng nội quy của Công ty ST. Do đó, ngày 12/7/2018, Hội đồng kỷ luật của Công ty ST đã lập biên bản và ra quyết định sa thải đối với anh Đ.

Quyết định sa thải đối với anh Đ của Công ty ST đã thực hiện theo đúng trình tự quy định tại Bộ luật Lao động, đúng nội quy, quy chế của Công ty, nên Công ty ST không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đ.

Bản án số 01/2019/LĐ-ST ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ Điều 32, Điều 235, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự; khoản 8 điều 36, điều 123, điều 124, khoản 3 điều 125 Bộ luật Lao động; điểm a khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; điều 30 Luật thi hành án dân sự.

1. Không chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn Đ đối với Công ty Cổ phần Khu công nghiệp TBS ST, cụ thể các yêu cầu khởi kiện như sau:

1.1. Yêu cầu Công ty Cổ phần TBS ST hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 741/QĐ - TBP - 2018 ngày 13/7/2018.

1.2. Buộc Công ty Cổ phần TBS ST phải nhận anh Vũ Văn Đ trở lại làm việc.

1.3. Buộc Công ty Cổ phần Khu công nghiệp TBS ST bồi thường tiền lương cho những tháng anh Vũ Văn Đ không được làm việc kể từ ngày 13/7/2018 tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/4/2019 là 52.830.000 đồng; 02 tháng tiền lương phụ cấp theo hợp đồng lao động là 7.060.000 đồng. Tổng cộng là 59.890.000 đồng.

2. Về án phí: Miễn án phí lao động sơ thẩm đối với anh Vũ Văn Đ.

Ngoài ra án còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án dân sự và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 26/4/2019, anh Vũ Văn Đ kháng cáo đối với bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm:

- Hủy toàn bộ bản án lao động sơ thẩm số 01/2019/LĐ - ST ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 741 của công ty cổ phần Khu công nghiệp TBS ST.

- Yêu cầu Công ty cổ phần Khu công nghiệp TBS ST phải nhận anh Đ trở lại làm việc đồng thời bồi thường cho anh Đ số tiền là 52.830.000 đồng cho những ngày anh Đ không làm việc kể từ ngày 12/7/2018 đến khi có bản án lao động sơ thẩm số 01/2019/LĐ - ST ngày 22 tháng 4 năm 2019 cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương và phụ cấp theo hợp đồng lao động. Và yêu cầu Công ty cổ phần Khu công nghiệp TBS ST phải trả lương cho anh Đ với số tiền là 5.630.000đồng/tháng từ ngày 23/4/2019 cho đến khi có bản án phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Anh Vũ Văn Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày khi được điều động đến bộ phận mới để làm việc do bị đau đầu nên không làm việc, ra chỗ khác ngồi và khi họp xét kỷ luật thì Công ty ST không báo trước cho anh Đ biết. Công ty ST tổ chức họp kỷ luật sau khi ra Quyết định buộc thôi việc ngày 13/7/2018, thể hiện tại Biên họp xét kỷ luật của Công ty ST đề ngày 12/11/2018. Công ty ST không tổ chức họp xét kỷ luật vào ngày 12/7/2018, vì vào khoảng 10 giờ ngày 12/7/2018 anh Đ còn đến gặp Giám đốc Công ty tại phòng làm việc. Anh Đ đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ.

- Đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần khu công nghiệp TBS Sông Trà có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 08/7/2019, trong đó còn có nội dung trình bày anh Đức đã rất nhiều lần vi phạm nội quy kỷ luật của Công ty, có tình lý do không đủ sức khỏe để chống đối, tự do đi lại, nói chuyện lời kéo công nhân khác không làm việc trên phân xưởng may làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất, chất lượng sản phẩm tại các bộ phận. Công ty vẫn giữ nguyên quan điểm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

- + Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- + Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Vũ Văn Đ đã nộp trong thời hạn luật định, yêu cầu khởi kiện của anh Đ thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Vũ Văn Đ, Hội đồng xét xử thấy : Ngày 01/8/2017, Công ty ST và anh Vũ Văn Đức ký hợp đồng lao động có thời hạn 36 tháng, theo hợp đồng thì anh Đức được tuyển dụng làm công việc chuyên môn là công nhân may thân, công việc phải làm thực hiện công việc nghiệp vụ chuyên môn trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty tùy theo vị trí công việc được giao, lương và phụ cấp là 3.530.000 đồng/tháng; anh Đức có nghĩa vụ hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động, chấp hành lệnh đi ều hành sản xuất kinh doanh, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động. Xét thấy, nội dung hợp đồng lao động nêu trên được hai bên ký kết hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật lao động. Trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động, anh Đ được giao nhiệm vụ thực hiện công việc theo đúng nội dung hợp đồng, nhưng từ ngày ký kết hợp đồng lao động đến ngày 28/6/2018, anh Đ có nhiều lần vi phạm kỷ luật lao động được thể hiện bằng báo cáo của trưởng bộ phận. Sau đó do nhu cầu công việc của Công ty, nên ngày 02/7/2018 lãnh đạo Công ty đã tạm điều chuyển anh Đ đến làm việc tại bộ phận cơ khí từ ngày 06/7/2018 đến ngày 04/9/2018. Sau khi chuyển sang bộ phận mới từ ngày 06/7/2018 đến ngày 11/7/2018, anh Đ không chấp hành sự phân công của trưởng bộ phận, không làm việc từ ngày 06/7/2018 đến ngày 11/7/2018, bỏ vị trí làm việc và đi lại tự do đến các phân xưởng khác kích động, xúi giục người khác không làm việc vi phạm điểm g mục 3 điều 14 Nội quy lao động của Công ty ST. Hành vi vi phạm kỷ luật lao động của anh Đ được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ do Công ty ST cung cấp là các đơn kiến nghị của bộ phận bảo vệ và các quản đốc phân xưởng của Công ty ST xác nhận từ 06/7/2018 đến ngày 11/7/2018 anh Đ không làm việc, tự ý bỏ vị trí làm việc đi đến các phân xưởng khác nói chuyện riêng, kích động công nhân khác không làm việc. Bộ phận Y tế của Công ty ST cũng xác nhận trong các ngày 06 đến 11/7/2018 anh Đ không xuống Trạm y tế khám bệnh và xin thuốc điều trị. Như vậy, việc anh Đ cho rằng khi được điều động đến bộ phận mới để làm việc do bị đau đầu nên không làm việc, ra chỗ khác ngồi là không có căn cứ. Xét thấy, sau khi phát hiện hành vi vi phạm kỷ luật lao động của anh Đ, Công ty ST đã gửi giấy mời Ban chấp hành công đoàn, trưởng bộ phận và anh Đ tham gia cuộc họp xét kỷ luật đối với anh Đ vào ngày 12/7/2018, nhưng anh Đ từ chối nhận giấy mời, không có mặt tại cuộc họp xét kỷ luật. Việc Công ty ST thông báo cho anh Đ tham gia họp xử lý kỷ luật được chứng minh bằng xác nhận của ông Phạm Văn Hùng là Quản đốc phân xưởng cơ khí. Tuy trong biên bản họp kỷ luật có ghi việc tiến hành họp xử lý kỷ luật vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 12/11/2018, nhưng phần đầu biên bản ghi ngày 12/7/2018 và

phần cuối ghi biên bản được thông qua hồi 10 giờ 15 phút ngày 12/7/2018. Do đó, Công ty ST đã tiến hành hợp xử lý kỷ luật đối với anh Đ vào ngày 12/7/2018, cuộc hợp xử lý kỷ luật được lập thành văn bản và có sự tham gia của đại diện công đoàn Công ty ST.

[3] Xét thấy, Công ty ST đã tiến hành trình tự, nguyên tắc xử lý kỷ luật đối với anh Đ đúng theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ, Điều 123 Bộ luật Lao động. Việc Công ty ST xử lý kỷ luật anh Đ với hình thức sa thải và ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 8 điều 36, khoản 3 điều 125 và khoản 1, 3 điều 126 Bộ luật Lao động. Hội đồng xét xử nhận thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của anh Đ là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đ, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Anh Vũ Văn Đ được miễn án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 8 Điều 36, Điều 123, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Bộ luật Lao động; điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Vũ Văn Đ. giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2019/LĐ-ST ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Không chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn Đ đối với Công ty Cổ phần Khu công nghiệp TBS ST, cụ thể các yêu cầu khởi kiện như sau:

- Yêu cầu Công ty cổ phần TBS ST hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 741/QĐ - TBP - 2018 ngày 13/7/2018.

- Buộc Công ty Cổ phần TBS ST phải nhận anh Vũ Văn Đ trở lại làm việc.

- Buộc Công ty Cổ phần Khu công nghiệp TBS ST bồi thường tiền lương cho những tháng anh Vũ Văn Đ không được làm việc kể từ ngày 13/7/2018 tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/4/2019 là 52.830.000 đồng; 02 tháng tiền lương phụ cấp theo hợp đồng lao động là 7.060.000 đồng. Tổng cộng là 59.890.000 đồng.

2. Về án phí: Anh Vũ Văn Đ được miễn án phí lao động sơ thẩm và án phí lao động phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 17/7/2019.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TA, THA tp Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HC-TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà